

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/DS-ST
Ngày 15-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Kiệt.

Bà Đinh Tú Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: số D, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước D, sinh năm 1997 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2023.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: số A, đường T, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nơi làm việc: Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T là ông Nguyễn Phước D trình bày:*

Bà T và ông Nguyễn Văn V là chỗ quen biết. Ngày 13/5/2022 bà T có cho ông V vay số tiền 30.000.000 đồng. Hai bên có lập biên nhận, thời hạn vay là 03 tháng. Tuy nhiên, đến hạn thì ông V không trả tiền vay cho bà T.

Nay bà T yêu cầu ông Nguyễn Văn V phải trả cho ông số tiền gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 14/8/2022 cho đến ngày xét xử 15/8/2023 là 2.739.000 đồng, tổng cộng là 32.739.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị Hồng T yêu cầu ông Nguyễn Văn V phải trả cho ông số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng 32.739.000 đồng. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn V làm việc tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T1 địa chỉ: Khu phố T, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T là ông Nguyễn Phước D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 30.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Giấy mượn tiền đề ngày 13/5/2022 do nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T cung cấp (bút lục 50) thể hiện nội dung:

“Tôi tên: Nguyễn Văn V, sinh năm 1978,

CMND số: 311534671 cấp ngày 09/09/2009.

Hộ khẩu thường trú: 1 T, Phường F, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: A T, Phường B, TX G, tỉnh Tiền Giang.

Tôi có mượn tiền của chị Lê Thị Hồng T ngụ xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang, số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tôi cam kết sẽ trả lại số tiền trên cho chị Lê Thị Hồng T thời gian 3 tháng, ...” cuối Giấy mượn tiền ông V có ký tên. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông V đến Tòa án để tham gia Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông V vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định giữa bà Lê Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn V có xác lập giao dịch vay số tiền 30.000.000 đồng.

Bà T và ông V đã thỏa thuận bên vay là ông V phải trả tiền trong thời gian 03 tháng. Tuy nhiên, khi đến thời hạn thì ông V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận. Do vậy, bà T yêu cầu ông V có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn 30.000.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi, bà T yêu cầu ông V trả tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 0.83%/tháng là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên bà T yêu cầu ông V có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm thanh toán trên nợ gốc quá hạn tính từ ngày 14/8/2022 cho đến ngày 15/8/2023 là 12 tháng x 0.83%/tháng

x 30.000.000 đồng là 2.988.000 đồng. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 15/8/2023 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T là ông Nguyễn Phước D chỉ yêu cầu bị đơn trả 11 tháng tiền lãi là 2.739.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T.

[3] Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 1.636.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng T.

Buộc ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Hồng T số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0.83%/tháng, tính từ ngày 14/8/2022 cho đến ngày 15/8/2023 là 2.739.000 đồng, tổng cộng là 32.739.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn V phải chịu 1.636.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Lê Thị Hồng T 833.000 đồng (*Tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0023808 ngày 18/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Hồng T, ông Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Kiều